

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-12-2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1975. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường 11, tổ 17, ấp 5, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm: 1978. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường 11, tổ 17, ấp 5, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-3-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc P tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban

nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh Nguyễn Quốc P có quan hệ với người phụ nữ khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quốc P có 04 người con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 14-3-1999; Nguyễn Thị L, sinh ngày 28-7-2000; Nguyễn Thị N, sinh ngày 04-3-2009 và Nguyễn Quốc G, sinh ngày 14-6-2015. Hai người con tên Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L đã trưởng thành, có việc làm ổn định, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con tên Nguyễn Thị N và Nguyễn Quốc G; không yêu cầu anh Nguyễn Quốc P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc P trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị D về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Nguyễn Thị D. Cuộc sống chung của vợ chồng có mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị D trình bày, nhưng anh còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D thì:

Về con chung: Anh đồng ý giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị N và Nguyễn Quốc G cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Quốc P; về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 04-3-2009 và Nguyễn Quốc G, sinh ngày 14-6-2015, cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quốc P; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Quốc P. Như vậy, chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn, anh Nguyễn Quốc P là bị đơn; anh Nguyễn Quốc P

có nơi thường trú tại ấp 5, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 88, Quyển số 01/07, ngày 25-6-2007, Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Nguyễn Thị D cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Nguyễn Quốc P có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng không tự hòa giải được. Chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Quốc P, nên chị yêu cầu ly hôn anh.

Anh Nguyễn Quốc P thừa nhận vợ chồng anh, chị mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị D trình bày, trước đây anh có quan hệ với phụ nữ khác có con. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Quốc P và chị Nguyễn Thị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P thống nhất có 04 người con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 14-3-1999; Nguyễn Thị L, sinh ngày 28-7-2000; Nguyễn Thị N, sinh ngày 04-3-2009 và Nguyễn Quốc G, sinh ngày 14-6-2015. Hai người con tên Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L đã trưởng thành, có việc làm ổn định, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Thị N và Nguyễn Quốc G. Thời gian qua, chị Nguyễn Thị D chăm sóc con đảm bảo, nguyện vọng của các con mong muốn ở với chị. Do đó, giao 02 người con chung cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P trình bày không có, nên không xét.

[8] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp chứng cứ có tại hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P.

2. Về nuôi con chung:

Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 04-3-2009 và Nguyễn Quốc G, sinh ngày 14-6-2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc P có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc P được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị D phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D nộp theo Biên lai thu tiền số **0004885** ngày **05-3-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng